

Xây dựng đội ngũ trí thức, nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước

Building a contingent of intellectuals and educators to meet the requirements of the country's rapid and sustainable development

PGS,TS. BÙI THỊ KIM HẬU

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: buithikimhau@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 19/5/2026

Ngày phản biện: 28/7/2026

Ngày duyệt đăng: 20/8/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Trong bối cảnh đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Trong đó, đội ngũ trí thức, nhà giáo là lực lượng nòng cốt, có tầm quan trọng đặc biệt. Việc xây dựng đội ngũ trí thức, nhà giáo lớn mạnh, toàn diện không chỉ là nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà còn là chiến lược cốt lõi để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức, nhà giáo; từ đó nêu ra yêu cầu, nội dung và đề xuất giải pháp thiết thực nhằm xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.

Từ khóa: đội ngũ trí thức, nhà giáo; phát triển nhanh và bền vững; xây dựng đội ngũ trí thức, nhà giáo Việt Nam.

Abstract: In the process of comprehensive renewal, high-quality human resources have become increasingly decisive for achieving the country's rapid and sustainable development. Among them, intellectuals and educators play a particularly important role. Therefore, developing a sound understanding of this contingent, identifying key priorities, and proposing solutions for building a contingent of intellectuals and educators capable of meeting new demands in the current context are not only urgent short-term tasks but also a long-term strategic imperative for realizing the goal of "a peaceful, independent, democratic, prosperous, strong, civilized, and happy Vietnam, steadily advancing toward socialism" in the new era of development.

Keywords: intellectuals and educators; rapid and sustainable development; building Vietnam's contingent of intellectuals and educators.

1. Đặt vấn đề

Trước yêu cầu ngày càng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định: “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Để hiện thực hóa chủ trương này và khơi thông mọi nguồn lực, việc xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, nhà giáo được xem là giải

pháp mang tính đột phá nhằm giải quyết các điểm nghẽn về nhân lực. Bài viết đi sâu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về đội ngũ trí thức, nhà giáo; đồng thời xác định các yêu cầu, nội dung và hệ thống giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ này ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi phân tích. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng một hệ thống

các phương pháp nghiên cứu cụ thể bao gồm:

Phương pháp lịch sử và logic: Đây là phương pháp đặc thù và vô cùng quan trọng trong nghiên cứu các vấn đề chính trị - xã hội. Phương pháp này giúp tác giả xem xét quá trình hình thành, phát triển các quan điểm của Đảng về trí thức qua các thời kỳ lịch sử; từ đó đúc kết được logic tất yếu trong việc đổi mới tư duy, hoàn thiện đường lối xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay.

Phương pháp thu thập, thống kê và khảo sát tài liệu: Tác giả tiến hành thu thập, phân loại, hệ thống hóa các văn kiện, nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Đồng thời, bài viết tổng hợp các nguồn số liệu thứ cấp uy tín từ các bộ, ban, ngành (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Tổng cục Thống kê...) nhằm khắc họa bức tranh thực trạng chân thực nhất về số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ trí thức Việt Nam

Phương pháp phân tích - tổng hợp và hệ thống: Cho phép đặt vấn đề nghiên cứu trong một hệ thống cấu trúc hữu cơ. Đội ngũ trí thức, nhà giáo không tồn tại biệt lập mà nằm trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Quan niệm về đội ngũ trí thức, nhà giáo ở Việt Nam hiện nay

Trong quá trình nghiên cứu lịch sử phát triển của xã hội loài người, C. Mác và Ph. Ăngghen đã có quan điểm về trí thức và vai trò của trí thức rất khách quan và khoa học, thoát khỏi tư duy duy tâm của các triết gia thời kỳ trước: “Các cuộc cách mạng tư sản trước đây đòi hỏi các trường đại học chỉ đào tạo ra các trạng sư làm nguyên liệu tốt nhất để hình thành nên những nhà hoạt động chính trị của chúng; ngoài đòi hỏi đó, sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân còn cần phải có những bác sĩ, kỹ sư, nhà hóa học, nông học và các chuyên gia khác, vì vấn đề là phải nắm lấy việc quản lý không phải chỉ bộ máy chính trị, mà còn cả toàn bộ nền sản xuất xã hội nữa, và ở đây cần đến những kiến thức vững chắc chứ không phải là những câu xuông xáo oang oang” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995). Luận điểm này cực kỳ sâu sắc, chỉ rõ rằng chủ nghĩa xã hội không chỉ cần năng lực chính trị thuần túy mà còn phải dựa vào tri thức khoa học, kỹ thuật,

quản lý để kiến tạo nền sản xuất vật chất.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nên một hệ thống quan điểm vô cùng sâu sắc, nhân văn về trí thức. Ngay từ những ngày đầu giành độc lập, giữa muôn vàn khó khăn, Người đã chủ trương mời gọi trí thức tham gia kiến quốc. Người khẳng định, “trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc” (Hồ Chí Minh, 2011). Đánh giá về bản chất của trí thức Việt Nam, Người nhìn nhận rất tinh tế: Họ là lực lượng rất nhạy bén với cái mới, có những tư tưởng tiến bộ, “có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011). Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn đề cao vị thế nghề giáo, coi giáo dục là cội rễ của mọi sự phát triển: “còn gì vẻ vang hơn nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản” (Hồ Chí Minh, 2011). Thấm nhuần tư tưởng của các nhà kinh điển và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ trí thức. Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, trước những đòi hỏi mới của thực tiễn phát triển nhanh và bền vững, tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 (Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII), Đảng ta đã bổ sung, phát triển và hoàn thiện quan niệm về trí thức một cách toàn diện hơn: “Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (Ban Chấp hành Trung ương, 2023). Điều đó cho thấy tư duy của Đảng ta đã có bước tiến lớn: Khái niệm trí thức hiện nay không chỉ dừng lại ở năng lực chuyên môn và tư duy, mà còn nhấn mạnh sâu sắc đến phẩm chất chính trị, lý tưởng cách mạng, tính tiên phong và vị thế lịch sử. Lần đầu tiên, trí thức được định vị rõ ràng là một “nguồn lực đặc biệt”, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc (liên minh công-nông-trí).

Với tầm nhìn chiến lược đó, ngày 22/8/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, coi đây là khâu đột phá chiến lược mở đường. Cùng với đó, Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã lượng hóa khát vọng phát triển bằng các chỉ tiêu cụ thể: “Phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030, nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo toàn thời gian đạt 12 người/1 vạn dân, trở thành lực lượng sản xuất đặc biệt quan trọng. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%... Tăng tỷ lệ lực lượng lao động trí thức trong các ngành công nghiệp công nghệ cao lên 25%” (Nhân dân, 2025). Những mục tiêu này đặt ra cho đội ngũ trí thức, nhà giáo một trọng trách lịch sử vô cùng lớn lao.

Yêu cầu đối với đội ngũ trí thức, nhà giáo trong kỷ nguyên phát triển nhanh và bền vững đất nước

Thứ nhất, có trách nhiệm công dân, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Đại hội XIV Đảng ta nêu ra mục tiêu đổi mới giáo dục theo hướng “chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng và kiểm soát chặt chẽ đầu ra” (Đảng Cộng sản, 2026). Trong đó, yêu cầu về “phẩm chất người học” là “cái gốc” định hướng mọi hành động. Đối với nhà giáo, đó là đạo đức sư phạm, lòng yêu nghề, mến trẻ, là tấm gương sáng về nhân cách để người học noi theo, không chạy theo bệnh thành tích, thương mại hóa giáo dục. Đối với chuyên gia, nhà khoa học, đó là đạo đức công vụ, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên cao nhất.

Thứ hai, có năng lực chuyên môn xuất sắc, tinh thần sáng tạo đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dấn thân vì sự nghiệp đổi mới.

Bước vào kỷ nguyên mới, yêu cầu đối với đội ngũ trí thức không cho phép tư duy lối mòn, tư duy nhiệm kỳ, làm việc cầm chừng. Trí thức phải là người dẫn dắt xã hội bằng trí thức. Tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW đòi hỏi sự bứt phá từ nghiên cứu cơ bản đến ứng dụng thực tiễn. Nhà giáo không chỉ truyền đạt kiến thức sẵn có, mà phải dạy phương pháp tư duy, khơi gợi niềm đam mê sáng tạo. Trí thức phải làm

chủ được các công nghệ lõi. Quan trọng hơn cả là tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn”. Khoa học luôn chứa đựng rủi ro. Sự cầu an, né tránh trách nhiệm, sợ sai trong giới học thuật và quản lý giáo dục sẽ triệt tiêu động lực đổi mới. Sáng tạo phải trở thành hơi thở thường trực trong mỗi bài

Thứ ba, có tư duy dân chủ, tôn trọng kỷ luật, kỷ cương; đề cao sự liêm chính, không tư lợi cá nhân, công khai và minh bạch.

Môi trường học thuật, giáo dục và khoa học cần sự tự do tư tưởng để thăng hoa, nhưng sự tự do đó phải nằm trong khuôn khổ pháp luật và đạo đức xã hội. Dân chủ là để tập hợp sức mạnh của tập thể trí thức, phát huy phản biện xã hội, nhưng kỷ luật là để đảm bảo sự thống nhất trong hành động. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu vô cùng bức thiết đối với đội ngũ trí thức, nhà giáo là sự “liêm chính học thuật”. Tình trạng đạo văn, mua bán bài báo khoa học, xáo xáo công trình nghiên cứu, sử dụng AI thiếu kiểm soát để gian lận cần phải được loại trừ triệt để. Sự minh bạch trong sử dụng ngân sách nghiên cứu, khách quan trong thi cử, tuyển dụng cán bộ là yếu tố then chốt để làm trong sạch môi trường giáo dục, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo lập niềm tin vững chắc trong nhân dân.

Thứ tư, sở hữu phương pháp tư duy hệ thống hiện đại, làm chủ kỹ năng số và công nghệ giáo dục trong kỷ nguyên AI

Loài người đang sống trong môi trường chuyển đổi số. Tư duy quản lý và giảng dạy dựa trên kinh nghiệm cảm tính đã trở nên lỗi thời, nhường chỗ cho tư duy định lượng dựa trên dữ liệu. Kỹ năng số đối với nhà giáo và trí thức hiện nay không còn là điểm cộng, mà là điều kiện cần để tồn tại. Trí thức phải biết khai thác Dữ liệu lớn (Big Data), ứng dụng AI để giải quyết các bài toán vĩ mô của nền kinh tế. Nhà giáo phải làm chủ công nghệ giáo dục, biến không gian mạng thành lớp học tương tác, tạo ra các mô hình học tập cá nhân hóa. Nếu nhà giáo không cập nhật công nghệ, họ sẽ tụt hậu so với chính người học của mình.

Nội dung trọng tâm xây dựng đội ngũ trí thức, nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững

Thứ nhất, xây dựng quy mô, phát triển số lượng nhằm giải quyết triệt để điểm nghẽn thiếu hụt nhân lực.

Việt Nam đang ở giai đoạn cuối của “dân số

vàng”, nguồn lực con người là rất lớn nhưng tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn sâu (có bằng cấp, chứng chỉ) vẫn còn thấp so với các nước trong khu vực. Chúng ta đang đối mặt với nghịch lý: Vừa thừa lao động phổ thông hoặc sinh viên tốt nghiệp các ngành bão hòa, lại vừa thiếu hụt trầm trọng các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực bán dẫn, vật liệu mới, AI, năng lượng xanh... Đồng thời, việc thiếu giáo viên đứng lớp cục bộ đang gây khủng hoảng ở nhiều địa phương. Do đó, cần có chiến lược quy hoạch, mở rộng quy mô đào tạo có trọng điểm, dự báo chính xác nhu cầu thị trường để phân bổ chỉ tiêu đào tạo, đảm bảo “cung - cầu” về nhân lực khoa học tri thức.

Thứ hai, nâng cao chất lượng toàn diện, hướng tới chuẩn mực quốc tế

Chất lượng đội ngũ tri thức là yếu tố quyết định tốc độ phát triển của đất nước. Xây dựng đội ngũ tri thức chất lượng toàn diện đòi hỏi không chỉ trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp xuất sắc, mà còn phải trang bị các kỹ năng mềm, ngoại ngữ vững vàng và am hiểu luật pháp, thông lệ quốc tế. Theo Nghị quyết 71-NQ/TW, chất lượng nhà giáo quyết định chất lượng giáo dục. Chúng ta cần kiên quyết loại bỏ tư duy coi trọng “bằng cấp”. Trí thức phải tạo ra giá trị gia tăng thực sự cho GDP quốc gia thông qua bằng sáng chế, giải pháp hữu ích. Đội ngũ này phải thực sự “vừa hồng vừa chuyên”, đủ sức đối thoại, cạnh tranh và hợp tác bình đẳng với trí thức quốc tế.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ một cách hợp lý, khoa học và bền vững.

Trong kỷ nguyên mới, cần định hình lại cấu trúc đội ngũ trên 4 phương diện: Một là, cơ cấu ngành nghề: Dịch chuyển tỷ trọng, ưu tiên phát triển mạnh mẽ tri thức các ngành STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học), công nghiệp văn hóa và nông nghiệp sinh thái. Hai là, cơ cấu độ tuổi: Tạo sự giao thoa, kế thừa giữa các thế hệ. Chống tình trạng “lão hóa” đội ngũ nghiên cứu; mạnh dạn giao việc lớn, việc khó cho các nhà khoa học trẻ, các giảng viên thế hệ Z mang tư duy đột phá. Ba là, cơ cấu trình độ: Xây dựng mô hình tháp nhân lực vững chắc, tỷ lệ cân đối giữa các chuyên gia nghiên cứu hàn lâm học thuật với đội ngũ kỹ sư thực hành, công nghệ. Bốn là, cơ cấu vùng miền, giới và dân tộc: Đảm bảo bình đẳng giới trong khoa học, phá bỏ định kiến. Đặc biệt, có chiến

lược giữ chân và phát triển trí thức tại chỗ ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, không để vùng sâu vùng xa trở thành “vùng trắng” về nhân lực chất lượng cao.

Thực trạng đội ngũ tri thức, nhà giáo Việt Nam hiện nay

Nhìn lại hành trình đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội ngũ tri thức và nhà giáo Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, đóng góp những thành tựu to lớn vào cơ đồ, tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước. Báo cáo thống kê nhân lực cho thấy nhóm lao động có trình độ từ đại học trở lên hiện đạt khoảng 6,2 triệu người. Lực lượng chuyên gia, trí thức người Việt hoặc gốc Việt ở nước ngoài có trình độ đại học trở lên vô cùng hùng hậu, ước tính khoảng 600.000 người (tương đương 10% tổng số kiều bào) (Đình Hiệp, 2023). Đây là nguồn lực quan trọng có thể huy động cho đất nước. Trong lĩnh vực giáo dục, tổng quy mô đội ngũ nhà giáo trên cả nước hiện đạt hơn 1,34 triệu người. Trong đó, khối Mầm non và Phổ thông có 1.251.377 giáo viên và gần 100.000 cán bộ quản lý (Đỗ Như, 2024). Ở khối Đại học, toàn hệ thống có gần 94.000 giảng viên. Trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên đại học được nâng lên rõ rệt, với khoảng 33.500 Tiến sĩ (chiếm 35% tổng số giảng viên) (Trần Huỳnh, 2025). Tỷ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS tăng dần đều hằng năm (năm 2024: 743 giáo sư, 5.629 phó giáo sư; năm 2025: 785 giáo sư, 5.908 phó giáo sư (Doãn Nhàn, 2025)

Tuy nhiên, bước vào giai đoạn phát triển chiều sâu, bên cạnh những thành tựu đạt được, thực tiễn đã bộc lộ những bất cập, yếu kém gay gắt xét trên cả ba phương diện: số lượng, chất lượng và cơ cấu. Nghị quyết số 45-NQ/TW (2023) đã thẳng thắn chỉ rõ điểm nghẽn này “Cơ cấu đội ngũ tri thức chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quan trọng; chất lượng một bộ phận trí thức chưa đáp ứng yêu cầu; sự phân bố trí thức không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các đô thị lớn và các cơ quan hành chính, thiếu trí thức ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và trong các doanh nghiệp” (Ban Chấp hành trung ương, 2023). Bên cạnh đó, tình trạng suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, bệnh thành tích, gian lận học thuật vẫn còn tồn tại, làm suy giảm niềm tin của xã hội. Những hạn chế này là lực cản lớn, đòi hỏi

phải có hệ giải pháp đồng bộ để tạo ra động lực phát triển mới cho quá trình xây dựng đội ngũ trí thức, nhà giáo Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

3.2. Thảo luận

Một là, đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tiền lương, ưu đãi, tạo bộ phận nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ trí thức, nhà giáo.

Đây là giải pháp mang tính “căn cơ”, tạo động lực trực tiếp và mạnh mẽ nhất. Tiền lương không chỉ là giá cả sức lao động mà còn là sự định giá của xã hội đối với giá trị của trí thức. Do đó, cần khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương theo vị trí việc làm và hiệu quả công việc, xóa bỏ tính bình quân chủ nghĩa. Nhà giáo và trí thức cần có mức thu nhập đảm bảo cuộc sống ở mức trung bình khá trở lên trong xã hội, đủ sức tái sản xuất sức lao động và đầu tư cho việc tự học. Cần có chính sách phụ cấp, ưu đãi đặc thù mang tính đột phá cho nhà giáo công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo để giữ chân họ; đồng thời có chế độ cho trí thức làm việc trong môi trường độc hại. Bên cạnh yếu tố vật chất, việc kiến tạo môi trường làm việc dân chủ, tự do sáng tạo, tôn vinh và ghi nhận xứng đáng những cống hiến (thông qua các danh hiệu, giải thưởng khoa học minh bạch) là liều thuốc tinh thần vô giá. Sự trân trọng của xã hội chính là chìa khóa để giữ lửa đam mê, cống hiến của người trí thức.

Hai là, hoạch định chiến lược “trải thảm đỏ” thu hút, trọng dụng nhân tài một cách thực chất.

Trong kỷ nguyên mới, chính sách thu hút nhân tài giữa các quốc gia diễn ra vô cùng khốc liệt. Việt Nam cần xây dựng cơ chế thu hút nhân tài, chuyên gia đầu ngành mang tính đặc thù, vượt khung. Chính sách thu hút không thể chỉ dùng khẩu hiệu hay dừng lại ở mức tiền lương khởi điểm cao, mà mấu chốt là phải tạo ra một cơ chế giao quyền tự chủ tài chính trong các đề tài nghiên cứu, cung cấp trang thiết bị phòng thí nghiệm hiện đại, cơ chế làm việc thông thoáng, linh hoạt về thủ tục hành chính, và đảm bảo điều kiện an sinh (nhà ở) cho các chuyên gia. Đặc biệt, cần có chính sách linh hoạt để quy tụ các trí thức kiều bào, khuyến khích họ về nước tham gia giảng dạy, đầu tư công nghệ, hoặc đóng góp từ xa thông qua mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu, làm cầu nối chuyển giao công nghệ cho đất nước.

Ba là, đầu tư đột phá cho nghiên cứu khoa học,

đổi mới sáng tạo gắn lý luận với thực tiễn

Nhà nước cần tăng tỉ trọng ngân sách đầu tư cho khoa học và công nghệ, giáo dục tiệm cận với mức của các nước phát triển. Tuy nhiên, việc đầu tư phải chuyển từ hình thức “cấp phát, bao cấp” sang hình thức “đặt hàng, khoán sản phẩm đầu ra”. Mọi hoạt động nghiên cứu phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, của quản lý nhà nước và phải quay trở lại phục vụ thực tiễn. Cần phá bỏ rào cản hành chính trong việc thanh quyết toán tài chính khoa học - vốn đang làm thui chột nhiệt huyết của nhà nghiên cứu. Đặc biệt, đối với trí thức khoa học lý luận chính trị, cần tập trung nghiên cứu, đúc kết thực tiễn để cung cấp luận cứ khoa học sắc bén, kịp thời đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống, xây dựng các mô hình dự báo kinh tế - xã hội dựa trên Big Data. Trí thức chỉ thực sự có sức mạnh khi nó biến thành lực lượng vật chất, thành năng suất lao động.

Bốn là, đổi mới chiến lược tuyển sinh, đào tạo, đặc biệt ưu tiên thu hút nhân tài xuất sắc

Ngành sư phạm là “máy cái” tạo ra toàn bộ nguồn nhân lực cho đất nước; ngành khoa học lý luận chính trị là lực lượng nòng cốt bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nếu đầu vào của hai khối ngành này yếu kém, hệ lụy đối với quốc gia là khôn lường. Cần có chiến lược truyền thông sâu rộng để nâng tầm vị thế nghề giáo. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chính sách hỗ trợ 100% học phí và sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm, sinh viên ngành lý luận chính trị trọng điểm. Đổi mới phương thức tuyển sinh theo hướng nâng cao năng lực tư duy, phẩm chất đạo đức và tâm huyết nghề nghiệp. Quan trọng nhất, Nhà nước phải cam kết cơ chế phân luồng, bố trí việc làm đầu ra minh bạch, đúng chuyên môn để các tài năng trẻ yên tâm cống hiến, chấm dứt tình trạng lãng phí nguồn nhân lực sau đào tạo.

Năm là, chuẩn hóa, hiện đại hóa chương trình đào tạo, tích hợp năng lực số và tư duy khởi nghiệp

Chương trình đào tạo nhà giáo, trí thức tại các trường đại học, viện nghiên cứu cần được cập nhật liên tục theo chuẩn quốc tế. Cần đưa nội dung khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và các công cụ EdTech thành các nội dung bắt buộc, phổ cập. Trí thức thời đại mới phải sở hữu tư duy khởi nghiệp, tức là không chỉ thụ động tìm kiếm việc làm mà phải có

năng lực tạo ra việc làm mới, giá trị mới cho xã hội. Cần tăng cường đào tạo sau đại học gắn với thực hành doanh nghiệp. Phân đầu nâng tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ, nhưng kiên quyết siết chặt chất lượng, đảm bảo bằng cấp phải phản ánh đúng năng lực thực chất, loại bỏ tư duy bằng cấp hình thức.

Sáu là, thực hiện nghiêm túc, minh bạch công tác kiểm định, đánh giá dựa trên hiệu quả đầu ra (KPIs),

Cần xóa bỏ triệt để cơ chế “sống lâu lên lão làng”, cào bằng trong đánh giá. Việc đánh giá vai trò, năng lực của trí thức, nhà giáo phải được lượng hóa thông qua các sản phẩm khoa học đầu ra (KPIs): số lượng công bố quốc tế, bằng độc quyền sáng chế, số lượng chuyển giao công nghệ thành công, mức độ hài lòng và chất lượng học sinh, sinh viên... Kết quả đánh giá này phải gắn liền với cơ chế trả lương, thưởng, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, miễn nhiệm, đưa ra khỏi bộ máy những người suy thoái đạo đức, không đủ năng lực chuyên môn, không bắt kịp yêu cầu chuyển đổi số. Sự nghiêm minh, công bằng trong đánh giá chính là bộ lọc tốt nhất và là động lực mạnh mẽ nhất để thúc đẩy tinh thần vươn lên của mỗi cá nhân.

4. Kết luận

Việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, nhà giáo “vừa hồng, vừa chuyên”, ngang tầm nhiệm vụ là chiến lược quốc gia mang tính sống còn, là nhiệm vụ then chốt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết 45-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội XIV. Quá trình này không thể đạt kết quả trong một sớm một chiều, mà là một chiến lược lâu dài, bền bỉ, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đổi mới về tư duy lập pháp, sự đầu tư nguồn lực thỏa đáng của Nhà nước. Đồng thời, nó cũng đòi hỏi nỗ lực tự thân, ý chí vươn lên không ngừng, tinh thần dân thân, phụng sự Tổ quốc của từng trí thức, nhà giáo. Chỉ khi chúng ta kiến tạo được một môi trường dung dưỡng tài năng, giải phóng triệt để sức sáng tạo, xây dựng được một đội ngũ nhân lực chất lượng cao đông đảo, tâm huyết và tài năng, khi ấy Việt Nam mới có đủ nội lực để hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững, vươn mình trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao, sánh vai với các cường quốc năm châu trong kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2023), Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81 - 82.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội, tr.136.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026): Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2026, tr.101.
5. Đinh Hiệp: Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là bồi đắp “nguyên khí quốc gia”
<https://hanoimoi.vn/xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-vung-manh-toan-dien-la-boi-dap-nguyen-khi-quoc-gia> - 04/12/2023.
6. Trần Huỳnh - Gần 94.000 giảng viên đại học, đội ngũ tiến sĩ và giáo sư tăng mạnh - <https://tuoitre.vn/gan-94-000-giang-vien-dai-hoc-doi-ngu-tien-si-va-giao-su-tang-manh> - 18/09/2025.
7. C. Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb CTQG, Sự Thật, Hà Nội, 1995, tập 22, tr.613-614.
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, tập 4, tr.220.
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.184; tr.275; tập 7, tr.72; tập 8, tr.54; tập 14, tr.402-403.
10. V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, 1977, tập 41, tr.300; tập 49, tr.217.
11. Doãn Nhân - Tỷ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS, trình độ tiến sĩ ngày càng tăng mạnh - <https://giaoduc.net.vn/ti-le-giang-vien-co-chuc-danh-gs-pgs-trinh-do-tien-si-ngay-cang-tang-manh> - 18/09/2025.
12. Đỗ Như: Cả nước hiện vẫn còn thiếu hơn 113.000 giáo viên - <https://vneconomy.vn/ca-nuoc-hien-van-con-thieu-hon-113-00-giao-vien> - 19/08/2024.
13. Luật Nhà Giáo - số: 73/2025/QH15 (Khoản 1,2, Điều 3).
14. <https://nhandan.vn/phat-trien-doi-ngu-tri-thuc-trong-thoi-ky-hien-dai-hoa-dat-nuoc> - 16/12/2025.